ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /2023/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 661/TTr-STNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Các PVP UBND tỉnh, Phòng TH, TT Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 26 /2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan trong việc quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Các nội dung không quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi là Chủ nguồn thải) và các đơn vị, cơ sở (sau đây gọi là Đơn vị) thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

2. Chủ nguồn thải có trách nhiệm và nghĩa vụ phân loại chất thải tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải phù hợp với mục đích quản lý, xử lý và chi trả giá dịch vụ vệ sinh môi trường cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

3. Hạn chế sử dụng bao bì (túi) ni lông khó phân hủy để chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, khuyến khích sử dụng túi thân thiện môi trường để thay thế túi ni lông khó phân hủy.

4. Chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo hướng giảm thiểu phát sinh ra môi trường, tăng cường tái sử dụng làm đồ dùng trong nhà, vật trang trí, thức ăn chăn nuôi, phân bón cho cây trồng, tái chế thành các sản phẩm khác để khai thác tối đa giá trị tài nguyên của chất thải rắn sinh hoạt.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý theo các nhóm sau:

1. Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy thải, nhựa thải, kim loại thải, thủy tinh thải, vải, đồ da, đồ gỗ, cao su, thiết bị điện, điện tử thải bỏ) phân loại và lưu giữ vào bao bì màu trắng để tái sử dụng, tái chế.

2. Chất thải thực phẩm là các loại chất thải dễ phân hủy trong điều kiện tự nhiên sinh ra mùi hôi thối (các loại thức ăn thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; thủy, hải sản) phân loại vào bao bì màu xanh đảm bảo không phát sinh mùi, nước rỉ ra môi trường.

3. Chất thải rắn sinh hoạt khác:

a) Chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân bao gồm: bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại, bình gas mini... từ hoạt động sinh hoạt; sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất); găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh; các loại bóng đèn huỳnh quang thải, thủy tinh hoạt tính thải, nhiệt kế chứa thuỷ ngân thải; các loại pin, ắc quy thải phân loại vào thiết bị, bao bì màu đen để an toàn, tránh phát tán chất thải nguy hại ra ngoài môi trường.

b) Chất thải cồng kềnh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, bàn, ghế, sofa, giường, nệm cũ hỏng; tủ sắt, khung cửa, cánh cửa,...; cành cây, gốc cây... phải lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

c) Các loại chất thải còn lại, không bao gồm các loại chất thải quy định tại khoản 1 và khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều này, được phân loại vào bao bì màu cam để xử lý theo quy định.

4. Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chấp hành theo quy định, bảo đảm yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển và xử lý. Để đảm bảo quy định và phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh hiện nay các chủ nguồn thải tận dụng bao bì có màu sắc sẵn có để thực hiện việc phân loại (khuyến khích sử dụng bao bì thân thiện với môi trường).

Điều 5. Điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt được bố trí bảo đảm kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý; bán kính phục vụ thu gom tại hộ gia đình, tổ chức, cá nhân và khoảng cách an toàn môi trường thực hiện theo

quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan đồng thời phù hợp với điều kiện của địa phương; điểm tập kết phải bố trí thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút phải có đèn chiếu sáng.

2. Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan; trạm trung chuyển bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương; phải có khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phân loại tại nguồn, chất thải rắn cồng kềnh và các trang thiết bị thu gom, vận chuyển; có khả năng lưu giữ chất thải nguy hại sau khi chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo quy định; trạm trung chuyển tại các đô thị phải bố trí khu vực tiếp nhận chất thải có đủ diện tích cho phương tiện dừng chờ đổ chất thải; bảo đảm khép kín để hạn chế tối đa phát tán ô nhiễm, mùi và xâm nhập của côn trùng; trang bị các hệ thống, thiết bị cân; vệ sinh và phun xịt khử mùi phương tiện thu gom, vận chuyển ra, vào trạm trung chuyển; hệ thống camera giám sát; hệ thống, phần mềm để theo dõi, cập nhật khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và phương tiện thu gom, vận chuyển ra, vào trạm trung chuyển.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Thời gian thu gom, vận chuyển

a) Đơn vị thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông, kẻng hoặc hình thức thông báo khác khi đến điểm tập kết chất thải, phương thức thông báo và thời gian vận chuyển được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quy định.

b) Đối với những địa điểm thuận tiện cho xe vận chuyển chất thải đi vào, đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có trách nhiệm vận chuyển trực tiếp từ nơi phát sinh đến trạm trung chuyển, điểm tập kết, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải đã được phân loại với nhau sau đó vận chuyển đi xử lý.

Đối với những địa điểm không thuận tiện cho xe vận chuyển chất thải đi vào, tổ chức, cá nhân có phát sinh chất thải phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển chất thải rắn đến điểm tập kết thuận tiện để thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải tới trạm trung chuyển, điểm tập kết sau đó sau đó vận chuyển đi xử lý.

2. Tần suất thu gom, vận chuyển

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xác định địa điểm, tần suất, tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với hiện trạng, đảm bảo các quy định sau đây:

a) Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: Chủ nguồn thải chủ động thu gom và chuyển giao cho các cơ sở tái chế tùy theo khối lượng phát sinh.

b) Chất thải thực phẩm: đối với khu vực đông dân cư *(khu vực có nhiều nhà dân liền kề khoảng cách trung bình giữa các lối ra vào nhà dưới 10m; có biển báo khu đông dân cư "R.420"),* trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực khác tần suất thu gom tối thiểu là 01 ngày/01 lần.

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác:

Chất thải nguy hại: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ điều kiện thực tế của địa phương hàng năm ký hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, tần suất và thời gian thu gom, vận chuyển, xử lý tùy thuộc vào khối lượng chất thải nguy hại phát sinh phát sinh được phân loại.

Chất thải cồng kềnh: việc thu gom, vận chuyển được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ nguồn thải và đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển.

Các loại chất thải còn lại: việc thu gom, tần suất thu gom tùy điều kiện thực tế từng địa phương và khối lượng chất thải rắn phát sinh, tần suất thu gom tối thiểu 01 ngày/01 lần.

Điều 7. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Biện pháp xử lý chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: các chủ nguồn thải thu gom, phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế, tái sử dụng.

2. Biện pháp xử lý chất thải thực phẩm: tùy điều kiện của chủ nguồn thải, chủ nguồn thải tự xử lý tại gia đình như ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý tại hộ gia đình, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố yêu cầu đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý tập trung tại khu xử lý bằng phương pháp làm phân bón hữu cơ, đốt, hoặc chôn lấp hợp vệ sinh.

3. Biện pháp xử lý chất thải sinh hoạt khác:

a) Chất thải nguy hại

Căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại cho toàn huyện.

Đối với các địa bàn không thuận lợi cho xe vận chuyển chất thải nguy hại đi vào, có thể giao đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường trên địa bàn vận chuyển đến điểm tập kết tạm theo ngày, giờ quy định trước để đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại đến vận chuyển, xử lý (việc lưu giữ tại điểm tập kết riêng lẻ phải thực hiện ngay trong ngày). Quá trình thu gom chất thải nguy hại từ các chủ nguồn thải đến các điểm tập kết phải tuân thủ quy định kỹ thuật về thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại và các quy định khác có liên quan.

b) Chất thải cồng kềnh được thực hiện thu gọn, giảm kích thước, thể tích

và căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi thu gọn, giảm kích thước, thể tích để xử lý riêng từng loại như đối với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

c) Các loại chất thải còn lại: Chủ nguồn thải tận dụng làm nguyên liệu hoặc thu gom và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý phù hợp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động về bảo vệ môi trường, phân loại chất thải tại nguồn.

c) Hướng dẫn về thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải, giảm thiểu phát thải chất thải có khả năng tái chế.

d) Chủ trì hướng dẫn việc cải tạo, phục hồi môi trường và quy trình đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt sau khi kết thúc hoạt động. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân liên quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sau khi có đủ cơ sở pháp lý, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Xây dựng

a) Thẩm định, trình duyệt quy hoạch xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo các quy định hiện hành; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố danh mục vị trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trong các đô thị và điểm dân cư tập trung nông thôn bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với quy định pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc điều chỉnh giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thẩm định dự toán do các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Đề xuất các giải pháp thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn, chất thải với công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện của tỉnh; hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

b) Tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn.

c) Tham mưu ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý chất thải rắn theo quy hoạch, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn. Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho công tác liên quan đến bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đề xuất và triển khai các biện pháp quản lý chất thải sinh hoạt khu vực nông thôn nhằm đảm bảo tiêu chí về cho các xã nông thôn mới theo lộ trình; theo dõi, đề xuất các mô hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn theo thẩm quyền.

b) Lồng ghép nội dung quản lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn vào các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết, vận chuyển chất thải trái quy định theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan liên quan xác định các điểm tập kết, trạm trung chuyển trên các tuyến đường tỉnh, đường Quốc lộ.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương chủ động triển khai các biện pháp công tác, nắm chắc tình hình, tổ chức đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong

công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trái quy định gây ô nhiễm môi trường. Kiến nghị các giải pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức lồng ghép, tích hợp nội dung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của học sinh thu gom, phân loại chất thải tại nguồn, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường tại nhà, trường học và nơi công cộng đối với các môn học phù hợp trong chương trình giáo dục chính khóa, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, công tác nghiên cứu khoa học.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo vệ môi trường, phân loại, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

10. Sở Công Thương

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

b) Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về giảm thiểu rác thải nhựa và vệ sinh môi trường tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống; tổ chức triển khai thực hiện thí điểm và nhân rộng các mô hình "Siêu thị không sử dụng túi nilon" và "Chợ không sử dụng túi nilon".

11. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác bảo vệ môi trường đối với các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế; các khu công nghiệp; các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao (sau đây viết tắt là khu vực được giao quản lý)

b) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trong khu vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung trong khu vực được giao quản lý theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, trong khu vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lạng Sơn

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, tham gia thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn theo quy định; xây dựng và phát triển các phong trào tự quản bảo vệ môi trường gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" giám sát việc phân loại, lưu gữ, thu gom chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn, các cơ quan thông tin, truyền thông tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về các hoạt động thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm Quy định này. Hàng năm xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

b) Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương ký hoặc giao cơ quan, đơn vị phù hợp để ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

c) Bố trí, công bố danh mục vị trí các điểm tập kết chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Bố trí các thiết bị lưu chứa, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân để thu gom, phân loại đảm bảo theo Quy định này.

d) Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

đ) Tổ chức đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định và phù hợp với thực tế tại địa phương.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

g) Chịu trách nhiệm về việc gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

h) Đối với các địa phương có cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy mô liên huyện, phải chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt liên huyện theo quy định.

i) Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư cho thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phân hữu cơ bổ sung nguồn phân bón cho nông nghiệp.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

b) Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định; phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

c) Xác nhận khối lượng công việc của các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết, trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

đ) Hướng dẫn chủ nguồn thải chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân.

e) Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm, bản tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy định về quản lý chất thải rắn của hộ gia đình, cá nhân.

g) Kiểm tra, xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đổ chất thải sinh hoạt không đúng nơi quy định; trực tiếp xem xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

h) Chịu trách nhiệm về việc để xảy ra tình trạng xả chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

16. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân là chủ nguồn thải

a) Thực hiện việc phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Điều 4 Quy định này.

b) Thực hiện chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo đúng thời gian, phương thức do địa phương quy định.

c) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển,

xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Phối hợp với các đơn vị thu gom, vận chuyển kê khai khối lượng chất thải của hộ gia đình mình phát sinh khi có đề nghị.

đ) Các cá nhân khi đi lại trên đường, những nơi công cộng có nhu cầu thải bỏ chất thải rắn phải bỏ vào thùng rác công cộng hoặc những nơi do cơ quan chức năng quy định; không vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn bừa bãi trước mặt nhà, trên lòng lề đường, hè phố, miệng hố ga, ao, hồ, sông, suối, mương hoặc các nơi công cộng khác.

e) Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất do mình quản lý, sử dụng, vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở làm việc và phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh các đường, ngõ, ngách đó cũng như phần vỉa hè trước, xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở.

g) Hỗ trợ cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải (như khối lượng, thành phần chất thải).

h) Đối với chất thải rắn cồng kềnh: chủ nguồn thải tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn cồng kềnh đến nơi tiếp nhận, xử lý. Trong thời gian đơn vị thu gom, vận chuyển chưa đến vận chuyển đi xử lý, chủ nguồn thải có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

i) Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

k) Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường hoặc quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

17. Đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, trị trấn, cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư trong việc xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt và công bố rộng rãi.

b) Sử dụng thiết bị, phương tiện chuyên dụng được thiết kế phù hợp đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định.

c) Đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lựa chọn thông qua qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của

pháp luật: ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; thu gom vận chuyển đến cơ sở xử lý do địa phương lựa chọn theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường; thanh toán chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương, trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được phân loại theo đúng quy định.

d) Đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển không do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lựa chọn nhưng có hợp đồng chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị vận chuyển do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lựa chọn theo quy định có trách nhiệm: ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; phải thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc đơn vị xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; thanh toán chi phí vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của chính quyền địa phương, trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được phân loại theo đúng quy định.

đ) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định.

e) Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí phương tiện, thiết bị, thu gom, lưu giữ nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật hoặc chuyển giao cùng với chất thải sinh hoạt cho đơn vị xử lý; không để rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

g) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

h) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

18. Đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định này, đảm bảo tận dụng tái sử dụng tối đa chất thải, giảm thiểu tối đa chất thải phải chôn lấp, đốt không để lẫn chất thải đã phân loại.

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu theo quy định.

c) Phối hợp, thông báo kịp thời với đơn vị giám sát để ngăn chặn các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc phạm vi hoạt động của mình.

d) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước, các bên có liên quan trong trường hợp ngừng dịch vụ xử lý để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dịch vụ xử lý. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ đồng thời phải có phương án xử lý.

đ) Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý các hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

e) Lập báo cáo công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

g) Thực hiện ký hợp đồng theo quy định và thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định đối với chất thải nguy hại từ chất thải rắn sinh hoạt hoặc phát sinh từ đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

h) Vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, bảo đảm xử lý hết lượng chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận theo hợp đồng đã ký kết.

i) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

19. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Để đảm bảo tính khả thi trên địa bàn tỉnh trước mắt cần tập trung công tác tuyên truyền phân loại rác tại nguồn trên địa bàn tỉnh và chuẩn bị các điều kiện hạ tầng thiết yếu để triển khai thực hiện quy định chậm nhất 31/12/2024; khi chưa có quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định này vẫn tiếp tục thực hiện các quy định và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.